



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ BƯỚC ĐẾN TƯƠNG LAI

Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ AIA (Việt Nam) (“AIA Việt Nam”) – Nghiệp vụ: Bảo hiểm liên kết đầu tư
Bảo vệ bạn từ hôm nay, đầu tư cho tương lai

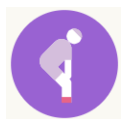
Số tiền bảo hiểm **1.800.000.000 đồng**, phí bảo hiểm cơ bản đóng **23.000.000 đồng/năm**

Tỷ lệ đầu tư vào các quỹ: Quỹ Tăng trưởng **40%**, Quỹ Cân bằng **40%**, Quỹ Thận trọng: **20%**

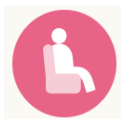
BẢO VỆ TỪ HÔM NAY



Bảo vệ trọn đời lên đến **100 tuổi**.

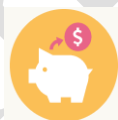


Nhận tối thiểu **1.800.000.000 đồng** khi tử vong hoặc Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn.

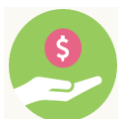


Nhận trước **450.000.000 đồng** (25% Số tiền bảo hiểm) từ quyền lợi bảo hiểm Tử vong hoặc Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn khi bị chẩn đoán **ung thư** nghiêm trọng.

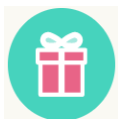
ĐẦU TƯ CHO TƯƠNG LAI



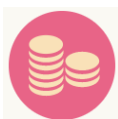
Được đầu tư thêm lên đến **230.000.000 đồng/năm** để **gia tăng tài sản**.



Linh hoạt rút tiền cho các chi tiêu ngắn hạn
Linh hoạt đóng phí từ năm thứ 5 trở đi.



Nhận **khoản thưởng 5%** Giá trị tài khoản cơ bản vào ngày cuối cùng của năm hợp đồng thứ 10 và 20.



Quản lý quỹ bởi **chuyên gia uy tín, am hiểu thị trường** (VCBF & SSIAM), **giám sát chặt chẽ** bởi HSBC và kiểm toán hàng năm bởi công ty kiểm toán.

Vui lòng tham khảo Quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm để biết thêm chi tiết quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 8.724,420 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777. email: vn.customer@aia.com.

Thông tin chi tiết về địa chỉ Văn phòng/ Trung tâm dịch vụ khách hàng, khách hàng vui lòng tham khảo tại đường dẫn: <https://www.aia.com.vn/vi/dich-vu/van-phong-giao-dich.html>

THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM TỔ CHỨC

..... là đối tác được Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) ủy quyền thực hiện tư vấn, giới thiệu, chào bán sản phẩm bảo hiểm; thu xếp việc giao kết hợp đồng, thu phí bảo hiểm; thu thập hồ sơ để phục vụ việc giải quyết bồi thường, trả tiền bảo hiểm theo hợp đồng đại lý số..... Địa chỉ trụ sở chính:.....

	Họ và tên	Mã số đại lý
Nhân viên giới thiệu

	Họ và tên	Mã số đại lý
Nhân viên tư vấn

THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM CÁ NHÂN

	Họ và tên	Mã số đại lý
Đại lý bảo hiểm

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

	Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Nghề nghiệp
Bên mua bảo hiểm	Nguyễn Văn A	Nam	30	Dịch vụ/Thương mại
Bên mua bảo hiểm (tổ chức)	Tên tổ chức	Giấy phép thành lập và hoạt động		
	

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 1 / 22
Phiên bản
Dãy số kiểm tra

Sản phẩm	Người được bảo hiểm (NDBH)	Tuổi tham gia	Giới tính	Nghề nghiệp	Thời hạn bảo hiểm tối đa (năm)	Thời hạn đóng phí tối đa (năm)	Thời gian đóng phí dự kiến (năm)	Mức thẩm định	Số tiền bảo hiểm (STBH)	Phí bảo hiểm hàng năm
<i>Bảo hiểm nhân thọ (BHNT)</i>										
Bảo hiểm Liên kết đơn vị BƯỚC ĐẾN TƯƠNG LAI	Nguyễn E	3	Nam	Tôn giáo/Tín ngưỡng/Công việc khác	97	97	10	Chuẩn	1.800.000.000	23.000.000

	Năm	Nửa năm	Quý
(i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ	23.000.000	11.500.000	5.750.000
(ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBS/BHBK theo định kỳ	-	-	-
(iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT	-	-	-
Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ: (i) + (ii) + (iii)	23.000.000	11.500.000	5.750.000

Định kỳ đóng phí dự kiến: Nửa năm

Tỷ lệ đầu tư vào các Quỹ (áp dụng cho cả Phí bảo hiểm cơ bản và Phí đóng thêm) được minh họa theo tỷ lệ đã xác định như sau:

Tỷ lệ đầu tư vào các quỹ	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận trọng
%	40%	40%	20%

Ghi chú:

- Kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023, các sản phẩm bảo hiểm được bán kèm với bảo hiểm nhân thọ được Bộ Tài chính phê chuẩn sẽ sử dụng thuật ngữ sản phẩm “Bảo hiểm bán kèm”.
- Sản phẩm “Bảo hiểm bổ sung” đã được Bộ Tài chính phê chuẩn trước ngày 01 tháng 07 năm 2023 vẫn tiếp tục được sử dụng thuật ngữ này trong Hợp đồng bảo hiểm.
- Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) => (ii) => (iii)
- Phí bảo hiểm đã bao gồm phần thông tin thẩm định dưới chuẩn
- Tổng phí bảo hiểm (Phí BH) theo định kỳ hiện thị là phí bảo hiểm theo định kỳ đã chọn trong năm hợp đồng đầu tiên và yêu cầu phải được đóng đủ.

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý Bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 2 / 22

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

- Thời gian đóng phí bảo hiểm cơ bản bắt buộc của sản phẩm BHNT là 4 năm hợp đồng đầu tiên. Trong thời gian này, hợp đồng sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực với điều kiện quy định trong Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm.
- Từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi, khách hàng có thể lựa chọn đóng một phần hoặc toàn bộ Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ. Tuy nhiên việc đóng một phần có thể dẫn đến rủi ro hợp đồng sẽ chấm dứt sớm, khách hàng nên đóng phí đầy đủ và đúng hạn để nhận quyền lợi thương duy trì đóng phí, duy trì tối đa thời gian hiệu lực của hợp đồng, và rút ngắn thời gian đạt được mục tiêu tài chính.
- Từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi, trong trường hợp phí bảo hiểm của sản phẩm BHBS/BHBK (nếu có) không được đóng đủ khi hết thời gian gia hạn đóng phí, khoản phí bảo hiểm này sẽ được khấu trừ từ giá trị tài khoản hợp đồng của sản phẩm BHNT với sự đồng ý của khách hàng. Nếu giá trị tài khoản hợp đồng của sản phẩm BHNT không đủ để khấu trừ phí bảo hiểm của sản phẩm BHBS/BHBK, các sản phẩm BHBS/BHBK này sẽ mất hiệu lực.
- Trường hợp khách hàng không đồng ý việc khấu trừ giá trị tài khoản hợp đồng của sản phẩm BHNT để đóng phí cho sản phẩm BHBS/BHBK và không đóng đủ phí bảo hiểm cho các sản phẩm BHBS/BHBK trước khi kết thúc thời gian gia hạn, các sản phẩm này sẽ chấm dứt hiệu lực và không được khôi phục.
- Khách hàng truy cập trang thông tin điện tử www.aia.com.vn để tham khảo quy tắc điều khoản và công cụ tính toán của sản phẩm bảo hiểm.

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý Bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 3 / 22

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

I. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ BƯỚC ĐẾN TƯƠNG LAI

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT															
CƠ HỘI GIA TĂNG TÀI SẢN																
Đầu tư cùng Quỹ liên kết đơn vị	<ul style="list-style-type: none"> Quỹ Tăng trưởng: Hướng đến đạt được sự tăng trưởng vốn trong trung và dài hạn Quỹ Cân bằng: Hướng đến cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn Quỹ Thận trọng: Hướng đến bảo toàn vốn và mang lại thu nhập ổn định Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm vào giá trị tài khoản để hưởng quyền lợi đầu tư như sau <table border="1"> <tr> <td>Năm đóng phí</td> <td>1</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>Từ 4 trở đi</td> </tr> <tr> <td>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản</td> <td>20%</td> <td>30%</td> <td>50%</td> <td>100%</td> </tr> <tr> <td>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm</td> <td colspan="4">99%</td> </tr> </table> <p>Giá trị tài khoản (GTTK) hợp đồng sẽ được đầu tư theo kết quả hoạt động của các quỹ đầu tư. Giá đơn vị quỹ, thông tin và báo cáo về hoạt động của các quỹ được công bố tại đường dẫn www.aia.com.vn/vi/san-pham/lai-suat-va-gia-don-vi-quy.html</p>	Năm đóng phí	1	2	3	Từ 4 trở đi	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản	20%	30%	50%	100%	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm	99%			
Năm đóng phí	1	2	3	Từ 4 trở đi												
Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản	20%	30%	50%	100%												
Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm	99%															
Đáo hạn (quyền lợi được bảo đảm)	<ul style="list-style-type: none"> Nhận toàn bộ giá trị tài khoản hợp đồng vào ngày đáo hạn hợp đồng hoặc khi có nhu cầu rút toàn bộ giá trị tài khoản hợp đồng. 															
Thưởng duy trì đóng phí (quyền lợi được bảo đảm có điều kiện)	<ul style="list-style-type: none"> Khoản thưởng 5% Giá trị tài khoản cơ bản vào ngày cuối cùng của năm hợp đồng thứ 10 và năm hợp đồng thứ 20 với điều kiện phí bảo hiểm cơ bản định kỳ trong suốt mỗi 10 năm hợp đồng liền kề trước đó đã được đóng đầy đủ trước khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí của mỗi kỳ đóng phí; và Hợp đồng còn hiệu lực. 															
BẢO VỆ TOÀN DIỆN TRƯỚC MỌI RỦI RO																
Bảo hiểm bệnh Ung thư trước 75 tuổi hoặc từ ngày đạt 75 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp (quyền lợi được bảo đảm)	<ul style="list-style-type: none"> Được ứng trước 450.000.000 đồng khi mắc ung thư nghiêm trọng. Quyền lợi này sẽ được khấu trừ trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong, quyền lợi bảo hiểm Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTB&VV). 															

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 4 / 22

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

Bảo hiểm Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn trước 75 tuổi hoặc từ ngày đạt 75 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp (quyền lợi được bảo đảm)	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 100% giá trị tài khoản đóng thêm cộng với số tiền cao hơn giữa 1.800.000.000 đồng và giá trị tài khoản cơ bản; trừ đi Các Khoản nợ và quyền lợi bảo hiểm bệnh ung thư đã chi trả trước đó, nếu có. <p><i>Kể từ ngày NDBH thỏa điều kiện TTTB&VV đến ngày AIA chấp thuận chi trả quyền lợi TTTB&VV, Chi phí bảo hiểm rủi ro đã khấu trừ (nếu đã khấu trừ) sẽ được cộng lại vào GTTK cơ bản và đóng thêm.</i></p>
Bảo hiểm Tử vong (quyền lợi được bảo đảm)	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 100% giá trị tài khoản đóng thêm cộng với số tiền cao hơn giữa 1.800.000.000 đồng và giá trị tài khoản cơ bản; trừ đi Các Khoản nợ và quyền lợi bảo hiểm bệnh ung thư đã chi trả trước đó, nếu có.
HẠN MỨC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	
Tổng quyền lợi bảo hiểm của tất cả các HĐBH với chúng tôi mà một NDBH được hưởng, bao gồm các quyền lợi được hưởng theo sản phẩm này như sau	<ul style="list-style-type: none"> Tổng quyền lợi bảo hiểm liên quan đến bệnh hiểm nghèo và bệnh ung thư của tất cả các Hợp đồng bảo hiểm với AIA mà một NDBH được hưởng, bao gồm cả quyền lợi ung thư theo sản phẩm này không vượt quá mức tối đa theo quy định của Công ty tùy từng thời kỳ và được công bố tại trang thông tin điện tử www.aia.com.vn Lưu ý: Quyền lợi liên quan đến bệnh hiểm nghèo và bệnh ung thư tối đa theo quy định của Công ty hiện tại là 10 tỷ đồng
Loại trừ bảo hiểm	<ul style="list-style-type: none"> Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra do bất cứ trường hợp nào được quy định cụ thể tại Quy tắc và Điều khoản (các) sản phẩm bảo hiểm mà khách hàng tham gia. Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm này được công bố trên trang thông tin điện tử www.aia.com.vn
LINH HOẠT TRONG CUỘC SỐNG & ĐẦU TƯ	
Linh hoạt trong đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> Rút tiền mặt từ giá trị tài khoản hợp đồng. Lựa chọn đóng một phần hoặc toàn bộ Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ có thể được thực hiện từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi. Trong mỗi năm hợp đồng, số tiền được đầu tư thêm lên đến 10 lần phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên của sản phẩm BHNT. Linh hoạt chọn quỹ đầu tư và tỷ lệ đầu tư theo nhu cầu. Chuyển đổi giá trị đơn vị quỹ giữa các quỹ (số tiền tối thiểu 1 triệu đồng cho mỗi lần chuyển đổi giá trị đơn vị quỹ giữa các quỹ) hoặc cân đối quỹ cho phù hợp với mục tiêu đầu tư và mức độ chấp nhận rủi ro. Tăng hoặc giảm phí bảo hiểm cơ bản.
Cân bằng sự bảo vệ trong cuộc sống	<ul style="list-style-type: none"> Tăng hoặc giảm Số tiền bảo hiểm khi nhu cầu bảo vệ thay đổi. Tham gia thêm các sản phẩm BHBS/ BHBK để gia tăng sự bảo vệ. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn.

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện nêu trên

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 5 / 22

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ THÔNG TIN VỀ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

1. Thông tin về các Quỹ liên kết đơn vị

Quỹ liên kết đơn vị & mục tiêu đầu tư	Lĩnh vực đầu tư	Mức tối thiểu	Mức tối đa	Mức độ tăng trưởng và rủi ro
Quỹ Tăng trưởng (Quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)): Đạt được sự tăng trưởng vốn trong trung và dài hạn	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.	80%	100%	Cao
	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng	0%	20%	
Quỹ Cân bằng (Quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)): Cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trong trung và dài hạn	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.	35%	65%	Trung bình
	Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu Chính quyền địa phương, Trái phiếu Doanh nghiệp, Chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng	35%	65%	
Quỹ Thận trọng (Quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank (VCBF)): Bảo toàn vốn và mang lại thu nhập ổn định	Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu Chính quyền địa phương, Trái phiếu Doanh nghiệp, Chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng	70%	100%	Thấp
	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	0%	30%	

- Tài sản của Quỹ liên kết đơn vị được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là đơn vị quỹ.
- Giá trị quỹ của mỗi Quỹ** được xác định bằng **số lượng Đơn vị quỹ của Quỹ đó nhân với Giá đơn vị quỹ tương ứng.**
- Giá đơn vị của một Quỹ liên kết đơn vị được xác định vào Ngày định giá bằng tổng Giá trị tài sản thuần chia cho tổng số Đơn vị quỹ của Quỹ đó.** Kỳ định giá Đơn vị quỹ tuân thủ theo quy định của pháp luật, hiện tại là một lần một tuần và được công bố cùng với Giá đơn vị quỹ trên trang thông tin điện tử www.aia.com.vn và tại tất cả các trung tâm phục vụ khách hàng của Công ty trên toàn quốc.
- Giao dịch mua hoặc bán Đơn vị quỹ sẽ sử dụng Giá đơn vị quỹ xác định tại Ngày định giá gần nhất sau ngày Công ty chấp thuận yêu cầu mua hoặc bán Đơn vị quỹ. Tại cùng một thời điểm giá mua đơn vị quỹ sẽ bằng giá bán đơn vị quỹ.
- Giá đơn vị quỹ có thể **tăng hoặc giảm** và giá trị của Quỹ liên kết đơn vị có thể thấp hơn số Phí bảo hiểm đã đóng, phụ thuộc vào kết quả đầu tư của Quỹ đó. Khách hàng chịu mọi rủi ro đầu tư và được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư từ các Quỹ liên kết đơn vị đã lựa chọn. Kết quả hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị có thể cho kết quả (lỗ/ lời) và **KHÔNG ĐƯỢC ĐẢM BẢO.**
- AIA Việt Nam được phép sử dụng các biện pháp dưới đây để bảo vệ và gia tăng Quyền lợi bảo vệ của khách hàng:

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 6 / 22

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ THÔNG TIN VỀ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

- Đóng Quỹ liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ liên kết đơn vị mới có cùng mục tiêu đầu tư.
- Thay đổi tên Quỹ liên kết đơn vị.
- Chia tách hoặc sáp nhập các đơn vị Quỹ hiện có giúp cho việc quản lý đơn vị quỹ hiệu quả hơn.
- Ngưng định giá Quỹ liên kết đơn vị và các giao dịch có liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp Sở/Trung Tâm Giao dịch Chứng khoán mà Quỹ liên kết đơn vị đang đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch.
- Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Đối với các biện pháp (a), (b), (c), (e), Công ty sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 3 ngày trước khi áp dụng.

8. Tỷ suất đầu tư thực tế trung bình trong (các) năm gần nhất:

Bảng dưới đây là tỷ suất đầu tư thực tế sau khi đã được khấu trừ Các chi phí liên quan đến việc quản lý Quỹ trong (các) năm gần nhất của các Quỹ liên kết đơn vị:

Năm	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận trọng
Năm 2017	Thành lập vào tháng 03/2021	17,60%	7,90%
Năm 2018		-3,21%	2,06%
Năm 2019		6,90%	6,30%
Năm 2020		17,77%	12,31%
Năm 2021	23,80%	33,02%	17,86%
Năm 2022	-25,60%	-16,37%	-3,85%
Năm 2023	16,04%	16,26%	18,10%
Từ khi thành lập quỹ đến cuối năm báo cáo (lợi nhuận quy năm)	2,43%	9,51%	8,68%

Ghi chú:

- Quỹ Tăng trưởng được thành lập vào 03/2021. Quỹ Thận trọng và Quỹ Cân bằng được thành lập vào ngày 20/03/2017.
- Tỷ suất đầu tư trong năm quỹ được thành lập là tỷ suất đầu tư không tròn năm (không được quy năm).
- Kết quả hoạt động của các Quỹ liên kết đơn vị trong quá khứ chỉ cho mục đích tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động trong tương lai.
- Các tỷ suất đầu tư không tính đến chênh lệch giữa giá mua và giá bán hoặc các khoản phí khác có thể sẽ được tính thêm cho bên mua bảo hiểm

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin đầy đủ của các Quỹ.

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 7 / 22

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ TÓM TẮT CÁC LOẠI CHI PHÍ

- **Chi phí ban đầu:** là khoản tiền mà Công ty sẽ khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí đóng thêm trước khi phân bổ vào các Quỹ liên kết đơn vị. Mức chi phí này thay đổi theo năm đóng phí và được tính tỷ lệ theo bảng sau:

Năm đóng phí	1	2	3	Từ năm thứ 4 trở đi
Phí bảo hiểm cơ bản	80%	70%	50%	0%
Phí đóng thêm	1%			

- **Chi phí bảo hiểm rủi ro:** là khoản chi phí được khấu trừ hàng tháng để AIA Việt Nam đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy tắc, điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này. Tỷ lệ chi phí bảo hiểm rủi ro sẽ thay đổi theo tuổi hiện tại, giới tính của NĐBH.
- **Chi phí quản lý hợp đồng:** là khoản chi phí để Công ty thực hiện công việc liên quan đến quản lý, duy trì và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và được khấu trừ hàng tháng. Mức chi phí này sẽ được tự động điều chỉnh tăng 10.000 đồng bắt đầu cho mỗi giai đoạn 5 năm, chi tiết:

Năm dương lịch	2021 - 2024	2025 - 2029	2030 - 2034	Từ năm 2035 trở đi
Chi phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	30	40	50	60

- **Các chi phí liên quan đến việc quản lý Quỹ:** là khoản chi phí được dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ liên kết đơn vị. Khoản phí này tính trên tổng giá trị tài sản Quỹ và sẽ được khấu trừ trước khi xác định giá trị tài sản thuần của mỗi Quỹ vào mỗi Ngày định giá. Phí quản lý quỹ của các Quỹ dưới đây:

Quỹ liên kết đơn vị	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận trọng
Mức phí	2,50%/ năm	2,00%/ năm	1,75%/ năm

- **Chi phí rút một phần Giá trị tài khoản hợp đồng:** Không áp dụng.
- **Chi phí chuyển đổi quỹ:** Không áp dụng.
- **Chi phí cân đối quỹ:** Không áp dụng.
- **Chi phí hủy bỏ hợp đồng:** Không áp dụng.

Nếu có sự thay đổi liên quan đến các chi phí nêu trên, sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận, AIA Việt Nam sẽ thông báo cho BMBH ít nhất 3 (ba) tháng trước khi áp dụng

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 8 / 22

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYẾN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT	
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư		Tỷ suất đầu tư thấp	Tỷ suất đầu tư cao
1	23.000		23.000		18.400		18.400	4.600		4.600	460	5.322	5.322
2	23.000		23.000		16.100		16.100	6.900		6.900	480	5.067	5.066
3	23.000		23.000		11.500		11.500	11.500		11.500	480	4.799	4.797
4	23.000		23.000					23.000		23.000	480	4.502	4.498
5	23.000		23.000					23.000		23.000	480	4.069	4.059
6	23.000		23.000					23.000		23.000	580	3.486	3.469
7	23.000		23.000					23.000		23.000	600	2.931	2.907
8	23.000		23.000					23.000		23.000	600	2.370	2.340
9	23.000		23.000					23.000		23.000	600	1.838	1.804
10	23.000		23.000					23.000		23.000	600	1.632	1.590
11	23.000		23.000					23.000		23.000	700	1.715	1.651
12	23.000		23.000					23.000		23.000	720	1.818	1.729
13	23.000		23.000					23.000		23.000	720	1.807	1.693
14	23.000		23.000					23.000		23.000	720	1.841	1.695
15	23.000		23.000					23.000		23.000	720	1.858	1.674
16	23.000		23.000					23.000		23.000	720	1.993	1.750
17	23.000		23.000					23.000		23.000	720	2.063	1.757
18	23.000		23.000					23.000		23.000	720	2.114	1.736

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 9 / 22

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
MINH HỌA PHÂN BỔ PHÍ
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT	
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư		Tỷ suất đầu tư thấp	Tỷ suất đầu tư cao
19	23.000		23.000				23.000		23.000	720	2.191	1.721	
20	23.000		23.000				23.000		23.000	720	2.207	1.644	

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 10 / 22

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYẾN SUỐT HỢP ĐỒNG TẠI TỶ SUẤT ĐẦU TƯ THẤP
(KHÔNG ĐẢM BẢO)**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/BHBK	Phí BHNT đem đi đầu tư	Quyền lợi Tử vong và TTTB&VV (**)	Quyền lợi bệnh Ung thư	Quyền lợi đầu tư			Thuởng duy trì đóng phí			GTTK của hợp đồng	Giá trị hoàn lại
							Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng		
1	3	23.000		4.600	1.800.000	450.000								
2	4	23.000		6.900	1.800.000	450.000	92	94	47				233	233
3	5	23.000		11.500	1.800.000	450.000	2.594	2.647	1.337				6.578	6.578
4	6	23.000		23.000	1.800.000	450.000	9.820	10.061	5.091				24.973	24.973
5	7	23.000		23.000	1.800.000	450.000	17.228	17.796	9.042				44.065	44.065
6	8	23.000		23.000	1.800.000	450.000	24.836	25.877	13.204				63.917	63.917
7	9	23.000		23.000	1.800.000	450.000	32.662	34.334	17.598				84.594	84.594
8	10	23.000		23.000	1.800.000	450.000	40.714	43.187	22.237				106.138	106.138
9	11	23.000		23.000	1.800.000	450.000	48.978	52.432	27.124				128.533	128.533
10	12	23.000		23.000	1.800.000	450.000	57.326	61.945	32.197	2.866	3.097	1.610	159.042	159.042
11	13	23.000		23.000	1.800.000	450.000	68.478	74.729	39.038				182.245	182.245
12	14	23.000		23.000	1.800.000	450.000	76.724	84.556	44.395				205.675	205.675
13	15	23.000		23.000	1.800.000	450.000	84.981	94.581	49.911				229.473	229.473
14	16	23.000		23.000	1.800.000	450.000	93.232	104.790	55.581				253.602	253.602
15	17	23.000		23.000	1.800.000	450.000	101.483	115.194	61.412				278.089	278.089
16	18	23.000		23.000	1.800.000	450.000	109.693	125.746	67.384				302.823	302.823
17	19	23.000		23.000	1.800.000	450.000	117.884	136.478	73.515				327.877	327.877
18	20	23.000		23.000	1.800.000	450.000	126.065	147.399	79.813				353.276	353.276
19	21	23.000		23.000	1.800.000	450.000	134.226	158.504	86.277				379.006	379.006
20	22	23.000		23.000	1.800.000	450.000	142.389	169.821	92.926	7.119	8.491	4.646	425.393	425.393

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 11 / 22

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT HỢP ĐỒNG TẠI TỶ SUẤT ĐẦU TƯ CAO
(KHÔNG ĐẢM BẢO)**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/BHBK	Phí BHNT đem đi đầu tư	Quyền lợi Tử vong và TTTB&VV (**)	Quyền lợi bệnh Ung thư	Quyền lợi đầu tư			Thưởng duy trì đóng phí			GTKK của hợp đồng	Giá trị hoàn lại
							Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng		
1	3	23.000		4.600	1.800.000	450.000								
2	4	23.000		6.900	1.800.000	450.000	218	216	107				541	541
3	5	23.000		11.500	1.800.000	450.000	3.031	2.999	1.485				7.514	7.514
4	6	23.000		23.000	1.800.000	450.000	11.233	11.090	5.481				27.804	27.804
5	7	23.000		23.000	1.800.000	450.000	20.352	20.006	9.847				50.205	50.205
6	8	23.000		23.000	1.800.000	450.000	30.492	29.831	14.620				74.943	74.943
7	9	23.000		23.000	1.800.000	450.000	41.769	40.659	19.836				102.265	102.265
8	10	23.000		23.000	1.800.000	450.000	54.298	52.580	25.530				132.409	132.409
9	11	23.000		23.000	1.800.000	450.000	68.180	65.665	31.729				165.574	165.574
10	12	23.000		23.000	1.800.000	450.000	83.399	79.875	38.400	4.170	3.994	1.920	211.758	211.758
11	13	23.000		23.000	1.800.000	450.000	104.459	99.451	47.556				251.466	251.466
12	14	23.000		23.000	1.800.000	450.000	122.822	116.225	55.274				294.321	294.321
13	15	23.000		23.000	1.800.000	450.000	142.848	134.340	63.536				340.724	340.724
14	16	23.000		23.000	1.800.000	450.000	164.671	153.887	72.371				390.929	390.929
15	17	23.000		23.000	1.800.000	450.000	188.461	174.989	81.823				445.273	445.273
16	18	23.000		23.000	1.800.000	450.000	214.354	197.729	91.916				503.999	503.999
17	19	23.000		23.000	1.800.000	450.000	242.569	222.264	102.707				567.540	567.540
18	20	23.000		23.000	1.800.000	450.000	273.327	248.747	114.251				636.326	636.326
19	21	23.000		23.000	1.800.000	450.000	306.854	277.331	126.598				710.783	710.783
20	22	23.000		23.000	1.800.000	450.000	343.428	308.205	139.815	17.171	15.410	6.991	831.021	831.021

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 12 / 22

Phiên bản
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT	
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư		Tỷ suất đầu tư thấp	Tỷ suất đầu tư cao
1	23.000		23.000		18.400		18.400	4.600		4.600	460	5.322	5.322
2	23.000		23.000		16.100		16.100	6.900		6.900	480	5.067	5.066
3	23.000		23.000		11.500		11.500	11.500		11.500	480	4.799	4.797
4	23.000		23.000					23.000		23.000	480	4.502	4.498
5	23.000		23.000					23.000		23.000	480	4.069	4.059
6	23.000		23.000					23.000		23.000	580	3.486	3.469
7	23.000		23.000					23.000		23.000	600	2.931	2.907
8	23.000		23.000					23.000		23.000	600	2.370	2.340
9	23.000		23.000					23.000		23.000	600	1.838	1.804
10	23.000		23.000					23.000		23.000	600	1.632	1.590
11											700	1.740	1.676
12											720	1.871	1.786
13											720	1.888	1.782
14											720	1.954	1.823
15											720	2.003	1.846
16											720	2.185	1.984
17											720	2.300	2.057
18											720	2.400	2.110

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 13 / 22

Phiên bản
Dãy số kiểm tra



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT	
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư		Tỷ suất đầu tư thấp	Tỷ suất đầu tư cao
19											720	2.533	2.186
20											720	2.600	2.198

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 14 / 22

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN TẠI TỶ SUẤT ĐẦU TƯ THẤP
(KHÔNG ĐẢM BẢO)**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/BHBK	Phí BHNT đem đi đầu tư	Quyền lợi Tử vong và TTTB&VV (**)	Quyền lợi bệnh Ung thư	Quyền lợi đầu tư			Thưởng duy trì đóng phí			GTTK của hợp đồng	Giá trị hoàn lại
							Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng		
1	3	23.000		4.600	1.800.000	450.000								
2	4	23.000		6.900	1.800.000	450.000	92	94	47				233	233
3	5	23.000		11.500	1.800.000	450.000	2.594	2.647	1.337				6.578	6.578
4	6	23.000		23.000	1.800.000	450.000	9.820	10.061	5.091				24.973	24.973
5	7	23.000		23.000	1.800.000	450.000	17.228	17.796	9.042				44.065	44.065
6	8	23.000		23.000	1.800.000	450.000	24.836	25.877	13.204				63.917	63.917
7	9	23.000		23.000	1.800.000	450.000	32.662	34.334	17.598				84.594	84.594
8	10	23.000		23.000	1.800.000	450.000	40.714	43.187	22.237				106.138	106.138
9	11	23.000		23.000	1.800.000	450.000	48.978	52.432	27.124				128.533	128.533
10	12	23.000		23.000	1.800.000	450.000	57.326	61.945	32.197	2.866	3.097	1.610	159.042	159.042
11	13				1.800.000	450.000	59.275	65.332	34.291				158.898	158.898
12	14				1.800.000	450.000	58.315	65.559	34.747				158.622	158.622
13	15				1.800.000	450.000	57.363	65.778	35.205				158.347	158.347
14	16				1.800.000	450.000	56.401	65.969	35.653				158.023	158.023
15	17				1.800.000	450.000	55.435	66.136	36.094				157.666	157.666
16	18				1.800.000	450.000	54.421	66.225	36.497				157.143	157.143
17	19				1.800.000	450.000	53.382	66.260	36.874				156.517	156.517
18	20				1.800.000	450.000	52.326	66.247	37.229				155.802	155.802
19	21				1.800.000	450.000	51.241	66.171	37.551				154.963	154.963
20	22				1.800.000	450.000	50.151	66.059	37.855				154.065	154.065

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 15 / 22

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN TẠI TỶ SUẤT ĐẦU TƯ CAO
(KHÔNG ĐẢM BẢO)**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/BHBK	Phí BHNT đem đi đầu tư	Quyền lợi Tử vong và TTTB&VV (**)	Quyền lợi bệnh Ung thư	Quyền lợi đầu tư			Thưởng duy trì đóng phí			GTTK của hợp đồng	Giá trị hoàn lại
							Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng		
1	3	23.000		4.600	1.800.000	450.000								
2	4	23.000		6.900	1.800.000	450.000	218	216	107				541	541
3	5	23.000		11.500	1.800.000	450.000	3.031	2.999	1.485				7.514	7.514
4	6	23.000		23.000	1.800.000	450.000	11.233	11.090	5.481				27.804	27.804
5	7	23.000		23.000	1.800.000	450.000	20.352	20.006	9.847				50.205	50.205
6	8	23.000		23.000	1.800.000	450.000	30.492	29.831	14.620				74.943	74.943
7	9	23.000		23.000	1.800.000	450.000	41.769	40.659	19.836				102.265	102.265
8	10	23.000		23.000	1.800.000	450.000	54.298	52.580	25.530				132.409	132.409
9	11	23.000		23.000	1.800.000	450.000	68.180	65.665	31.729				165.574	165.574
10	12	23.000		23.000	1.800.000	450.000	83.399	79.875	38.400	4.170	3.994	1.920	211.758	211.758
11	13				1.800.000	450.000	94.417	89.514	42.636				226.567	226.567
12	14				1.800.000	450.000	101.816	95.555	45.091				242.463	242.463
13	15				1.800.000	450.000	109.875	102.077	47.722				259.674	259.674
14	16				1.800.000	450.000	118.632	109.101	50.533				278.266	278.266
15	17				1.800.000	450.000	128.158	116.672	53.539				298.370	298.370
16	18				1.800.000	450.000	138.471	124.789	56.733				319.993	319.993
17	19				1.800.000	450.000	149.669	133.519	60.140				343.328	343.328
18	20				1.800.000	450.000	161.842	142.921	63.778				368.542	368.542
19	21				1.800.000	450.000	175.066	153.039	67.660				395.765	395.765
20	22				1.800.000	450.000	189.464	163.955	71.814				425.234	425.234

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 16 / 22

Phiên bản
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT	
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư		Tỷ suất đầu tư thấp	Tỷ suất đầu tư cao
1	23.000		23.000		18.400		18.400	4.600		4.600	460	5.322	5.322
2	23.000		23.000		16.100		16.100	6.900		6.900	480	5.067	5.066
3	23.000		23.000		11.500		11.500	11.500		11.500	480	4.799	4.797
4	23.000		23.000					23.000		23.000	480	4.502	4.498
5											480	4.123	4.114
6											580	3.580	3.569
7											600	3.052	3.040
8											600	2.503	2.492
9											600	1.970	1.959
10											600	1.775	1.764
11											700	1.903	1.890
12											720	2.050	2.034
13											720	(*)	2.054
14											720		2.128
15											720		2.184
16											720		2.384
17											720		2.513
18											720		2.625

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 17 / 22

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT	
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư		Tỷ suất đầu tư thấp	Tỷ suất đầu tư cao
19											(*)		(*)

(*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 18 / 22

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC TẠI TỶ SUẤT ĐẦU TƯ THẤP
(KHÔNG ĐẢM BẢO)**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/BHBK	Phí BHNT đem đi đầu tư	Quyền lợi Tử vong và TTTB&VV (**)	Quyền lợi bệnh Ung thư	Quyền lợi đầu tư			Thuởng duy trì đóng phí			GTTK của hợp đồng	Giá trị hoàn lại
							Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng		
1	3	23.000		4.600	1.800.000	450.000								
2	4	23.000		6.900	1.800.000	450.000	92	94	47				233	233
3	5	23.000		11.500	1.800.000	450.000	2.594	2.647	1.337				6.578	6.578
4	6	23.000		23.000	1.800.000	450.000	9.820	10.061	5.091				24.973	24.973
5	7				1.800.000	450.000	8.022	8.383	4.284				20.689	20.689
6	8				1.800.000	450.000	6.419	6.843	3.531				16.793	16.793
7	9				1.800.000	450.000	5.032	5.472	2.851				13.355	13.355
8	10				1.800.000	450.000	3.871	4.293	2.259				10.422	10.422
9	11				1.800.000	450.000	2.923	3.306	1.757				7.985	7.985
10	12				1.800.000	450.000	2.059	2.376	1.275				5.710	5.710
11	13				1.800.000	450.000	1.127	1.326	719				3.171	3.171
12	14				1.800.000	450.000	149	179	98				427	427
13	15						(*)	(*)	(*)				(*)	(*)

(*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 19 / 22

Phiên bản
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC TẠI TỶ SUẤT ĐẦU TƯ CAO
(KHÔNG ĐẢM BẢO)**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí BHNT đem đi đầu tư	Quyền lợi Tử vong và TTTB&VV (**)	Quyền lợi bệnh Ung thư	Quyền lợi đầu tư			Thưởng duy trì đóng phí			GTTK của hợp đồng	Giá trị hoàn lại
							Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận Trọng		
1	3	23.000		4.600	1.800.000	450.000								
2	4	23.000		6.900	1.800.000	450.000	218	216	107			541	541	
3	5	23.000		11.500	1.800.000	450.000	3.031	2.999	1.485			7.514	7.514	
4	6	23.000		23.000	1.800.000	450.000	11.233	11.090	5.481			27.804	27.804	
5	7				1.800.000	450.000	10.292	10.059	4.925			25.275	25.275	
6	8				1.800.000	450.000	9.441	9.134	4.431			23.006	23.006	
7	9				1.800.000	450.000	8.719	8.351	4.013			21.084	21.084	
8	10				1.800.000	450.000	8.160	7.736	3.683			19.578	19.578	
9	11				1.800.000	450.000	7.772	7.294	3.441			18.507	18.507	
10	12				1.800.000	450.000	7.427	6.900	3.225			17.553	17.553	
11	13				1.800.000	450.000	6.944	6.386	2.957			16.286	16.286	
12	14				1.800.000	450.000	6.334	5.766	2.645			14.744	14.744	
13	15				1.800.000	450.000	5.650	5.092	2.314			13.057	13.057	
14	16				1.800.000	450.000	4.863	4.338	1.953			11.155	11.155	
15	17				1.800.000	450.000	3.970	3.506	1.564			9.039	9.039	
16	18				1.800.000	450.000	2.894	2.530	1.118			6.541	6.541	
17	19				1.800.000	450.000	1.650	1.428	625			3.704	3.704	
18	20				1.800.000	450.000	232	198	86			516	516	
19	21						(*)	(*)	(*)			(*)	(*)	

(*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 20 / 22

Phiên bản
Dãy số kiểm tra

Ghi chú:

(**) Quyền lợi bảo hiểm tử vong hoặc TTTB&VV trước khi chi trả sẽ khấu trừ Quyền lợi bệnh Ung thư mà khách hàng đã nhận trước đó (nếu có).

- Theo quy định của Bộ Tài chính về việc triển khai bảo hiểm liên kết đơn vị, Bảng minh họa này chỉ minh họa quyền lợi trong 20 năm hợp đồng đầu tiên. Việc phân bổ phí bảo hiểm khách hàng nộp trong các năm tiếp theo vào các quỹ và việc khấu trừ các khoản chi phí định kỳ vẫn được tiếp tục thực hiện theo đúng Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm.
- Phí bảo hiểm sản phẩm BHNT bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản và Phí đóng thêm.
- Quý khách cần phải đánh giá tất cả các quyền lợi theo hợp đồng, hiểu rõ cách phân bổ phí bảo hiểm, các khoản khấu trừ hàng tháng và ảnh hưởng của các khoản chi phí này lên quyền lợi của mình
- Giá trị tài khoản hợp đồng có liên hệ chặt chẽ với quyền lợi bảo hiểm của khách hàng, khách hàng cần hiểu rõ các quyền lợi trong hợp đồng, thời gian đóng phí dự kiến, các loại chi phí, lãi suất đầu tư và ảnh hưởng của các yếu tố này đến giá trị tài khoản.
- Để biết thông tin giá trị tài khoản và tình trạng hợp đồng, quý khách nên thường xuyên theo dõi Hợp đồng bảo hiểm của mình. Giá trị tài khoản hợp đồng có thể thấp hơn số phí bảo hiểm đã đóng và phụ thuộc vào kết quả đầu tư của các Quỹ liên kết đơn vị.
- Các tỷ suất đầu tư thấp/cao trong Bảng minh họa được giả định như trong bảng tỷ suất sau đây. Hai mức tỷ suất này là sau khi đã được khấu trừ Các chi phí liên quan đến việc quản lý Quỹ và chỉ mang tính tham khảo

Các mức tỷ suất đầu tư minh họa của các Quỹ được tính toán dựa trên tỷ lệ tài sản trong danh mục đầu tư của từng Quỹ:.

Tỷ suất đầu tư minh họa của các quỹ					
Quỹ Tăng trưởng		Quỹ Cân bằng		Quỹ Thận trọng	
Thấp	Cao	Thấp	Cao	Thấp	Cao
0%	9%	2%	7,9%	3%	6,9%

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý Bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 21 / 22

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm **Bảo hiểm Liên kết đơn vị Bước Đến Tương Lai** bao gồm mức độ rủi ro của các Quỹ liên kết đơn vị tham gia đầu tư cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu và khả năng tài chính của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

1. Tham gia hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn. Việc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng.
2. Bảng minh họa này chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang và là một phần của Hợp đồng bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm cần tuân thủ các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.
3. Khi Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do Bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm cơ bản trong 4 năm hợp đồng đầu tiên, không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả. Việc rút tiền từ GTTK hợp đồng và/hoặc thay đổi kế hoạch đóng phí sẽ làm ảnh hưởng đến GTTK hợp đồng và ảnh hưởng đến hiệu lực hợp đồng.
4. Tỷ suất minh họa và Giá trị tài khoản tại các Quỹ liên kết đơn vị chỉ mang tính tham khảo, sẽ có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết đơn vị và không có ý nghĩa là mức tỷ suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai.

Bên mua bảo hiểm

Số CMND/Căn cước công dân/
Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty xác nhận dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm **Bảo hiểm Liên kết đơn vị Bước Đến Tương Lai** và nội dung Bảng minh họa này.

Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm

Văn phòng

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý Bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 22 / 22

Phiên bản

Dãy số kiểm tra